

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 63/2022/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Xóm H, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Văn Mùi và chị Trần Thị Nhạn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn M và chị Trần Thị N thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 02/01/2006 và Nguyễn Hồng S, sinh ngày 24/02/2007. Hai bên thoả thuận: Giao con Nguyễn Hồng S cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Thị Mỹ L cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Sau khi ly hôn, hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- *Về chia tài sản và nợ chung*: Anh Nguyễn Văn M và chị Trần Thị N thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn M và chị Trần Thị N mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, anh M thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn cho chị N. Số tiền án phí anh M phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0003883, ngày 29/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Anh Nguyễn Văn M được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã G;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

